

TẠP CHÍ KHOA HỌC LÂM NGHIỆP SỐ 3 - 2026

- | | | | | |
|----|---|--|--|----|
| 1. | Đặc điểm mã vạch ADN các vùng gen <i>rbcL</i> , <i>ITS</i> và <i>rpoC1</i> cho loài Bình vôi nhị ngắn tại Thái Nguyên (<i>Stephania brachyandra</i> Diels.) phục vụ giám định loài | DNA barcoding analysis of <i>rbcL</i> , <i>ITS</i> , and <i>rpoC1</i> regions for species identification of <i>Stephania brachyandra</i> Diels in Thai Nguyen province | <i>Lê Sơn</i> | 3 |
| 2. | Xác định những gia đình Keo lá liềm tối ưu về sản lượng gỗ và tính ổn định với điều kiện môi trường ở vùng Bắc Trung Bộ | Identification of optimal <i>Acacia crassicarpa</i> families for wood yield and stability under environmental conditions in the North Central of Vietnam | <i>Lê Xuân Toàn</i>
<i>Phạm Xuân Đình</i>
<i>Đỗ Hữu Sơn</i>
<i>Nguyễn Tùng Lâm</i>
<i>Nguyễn Thị Thanh Nga</i> | 11 |
| 3. | Kỹ thuật nhân giống cây Bồ bèo (<i>Gomphandra tonkinensis</i> Gagnep) bằng phương pháp giâm hom tại Vườn Quốc gia Cúc Phương | Propagation techniques of <i>Gomphandra tonkinensis</i> Gagnep using stem cuttings in Cuc Phuong National Park | <i>Bùi Thanh Nam</i>
<i>Nguyễn Mạnh Cường</i>
<i>Lê Phương Triều</i>
<i>Hoàng Thị Nhung</i> | 21 |
| 4. | Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống Dẻ cau (<i>Quercus platycalyx</i> Hickel & A.Camus) từ hạt | Study on seed-based propagation techniques of <i>Quercus platycalyx</i> Hickel & A.Camus | <i>Nguyễn Thị Trịnh</i>
<i>Nguyễn Văn Thọ</i>
<i>Ma Thanh Thuyết</i>
<i>Nguyễn Thị Ánh Nguyệt</i>
<i>Nguyễn Phương Thảo</i> | 31 |
| 5. | Một số đặc điểm lâm học của rừng Sao dầu ở Ban Quản lý Rừng phòng hộ Tân Phú thuộc tỉnh Đồng Nai | Silvicultural characteristics of dipterocarp forests in Tan Phu Protective forest Management Board, Dong Nai province | <i>Lê Hồng Việt</i>
<i>Nguyễn Văn Thâm</i>
<i>Nguyễn Văn Quý</i>
<i>Ngô Thị Thu Thủy</i> | 43 |
| 6. | Nghiên cứu khả năng tái sinh tự nhiên của rừng ngập mặn nghèo và phục hồi tại Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh | Research on natural regeneration of poor and restoring mangroves in Can Gio, Ho Chi Minh City | <i>Hoàng Văn Thoi</i>
<i>Trần Khánh Hiệu</i>
<i>Lê Thanh Quang</i>
<i>Bùi Nguyễn Thế Kiệt</i>
<i>Nguyễn Minh Hoan</i>
<i>Đinh Thị Phương Vy</i> | 57 |
| 7. | Sinh trưởng và năng suất của một số dòng Keo lá tràm trồng trên đất phèn tại vùng U Minh Hạ, tỉnh Cà Mau | Growth and productivity of some <i>Acacia auriculiformis</i> clones planting on acid sulfate soils in U Minh Ha region, Ca Mau province | <i>Phan Thị Mỹ Lan</i>
<i>Kiều Tuấn Đạt</i>
<i>Phùng Văn Khang</i>
<i>Huyền Trọng Khiêm</i>
<i>Lê Triệu Duy</i>
<i>Ninh Văn Tuấn</i> | 66 |

8.	Mô hình tăng trưởng trữ lượng gỗ đối với rừng trồng Thông ba lá (<i>Pinus kesiya</i> Royle ex Gordon) tại khu vực Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	Timber volume growth models for <i>Pinus kesiya</i> Royle ex Gordon plantations in Duc Trong area, Lam Dong province	Nguyễn Văn Thêm Lê Văn Cường Trần Văn Tiến Đỗ Thị Hồng	76
9.	Nông lâm kết hợp và vai trò trong bảo vệ đất, lưu trữ carbon hữu cơ ở tỉnh Sơn La	Agroforestry and its role in soil protection and soil organic carbon sequestration in Son La province, Vietnam	Nguyễn Huy Thuấn Phạm Văn Điền Lê Hùng Chiến Nguyễn Minh Thanh	86
10.	Đa dạng thực vật thân gỗ và khả năng hấp thụ carbon Tiểu khu 11, 12, 13 thuộc Khu Dự trữ sinh quyển Rừng ngập mặn Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh	Diversity of woody plant species and carbon equestration potential in Compartment 11, 12, 13 of the Can Gio Mangrove Biosphere Reserve, Ho Chi Minh City	Huyền Đức Hoàn Phạm Thành Lâm Đặng Ngọc Hiệp	96
11.	Bệnh đốm trên cây Sưa đỏ (<i>Dalbergia tonkinensis</i> Prain) ở Đắk Lắk	Spot disease of <i>Dalbergia tonkinensis</i> Prain in Dak Lak province	Chung Như Anh	110
12.	Nghiên cứu nuôi trồng Nấm vân chi đỏ (<i>Pycnoporus sanguineus</i>) trên mùn cưa gỗ keo	Artificial cultivation of <i>Pycnoporus sanguineus</i> on acacia sawdust	Vũ Văn Định Nguyễn Thị Loan Nguyễn Quốc Thống	119
13.	Nghiên cứu một số biện pháp phòng chống bệnh Vàng lá thối rễ (<i>Fusarium oxysporum</i>) trên cây Ba kích tím (<i>Morinda officinalis</i>)	Study on management measures of root rot and Yellowing disease (<i>Fusarium oxysporum</i>) in indian mulberry (<i>Morinda officinalis</i>)	Dương Thị Nguyễn Nguyễn Chí Hiếu	128
14.	Ảnh hưởng của thông số chế độ ép đến tính chất cơ học, vật lý của ván dăm định hướng từ Luồng (<i>Dendrocalamus barbatus</i>)	Effect of pressing parameters on physical and mechanical properties of bamboo oriented strand board from <i>Dendrocalamus barbatus</i>	Nguyễn Văn Định Nguyễn Thị Phương Tạ Thanh Hương Đỗ Thị Hoài Thanh Cao Chí Công	139
15.	Thiết kế hệ thống sấy gỗ rừng trồng quy mô công nghiệp sử dụng năng lượng mặt trời kết hợp hơi nước bão hòa	Design of an industrial-scale wood drying system using solar energy integrated with saturated steam	Nguyễn Văn Giáp Lê Thị Hưng Hoàng Dương Nhi	148